

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ “Về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị”; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng”; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng”;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng “Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn”;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ “Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/2/2023;

Căn cứ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu 4 thuộc các phường: Hà Lâm, Hà Trung, Hà Tu, Hà Phong và Hà Khánh, thành phố Hạ Long được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 05/9/2024;

Căn cứ Văn bản số 298/UBND-QHTN&MT của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 16/01/2024 “V/v nghiên cứu quy hoạch Dự án Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam Lộ Phong đảm bảo thoát nước, phòng chống sạt lở khu vực thượng lưu suối Lộ Phong tại phường Hà Phong, Tp Hạ Long”;

Căn cứ Văn bản số 2001/UBND-QH1 của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 24/07/2024 “V/v Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin kiến nghị, đề xuất lập quy hoạch Dự án Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam

Lộ Phong đảm bảo thoát nước, phòng chống sạt lở khu vực thượng lưu suối Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh liên quan lập, trình duyệt Nhiệm vụ và Quy hoạch Phân Khu 4 thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Văn bản số 1363/KHĐT-KTN ngày 04/04/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; số 1014/SCT-QLCN ngày 15/04/2024 của Sở Công Thương; số 1503/SXD-QH ngày 15/04/2024 của Sở Xây dựng; số 2166/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 23/04/2024 và số 3492/SNN&PTNT-KL ngày 24/06/2024 của Sở NN&PTNT; số 2818/TNMT-QHKH ngày 17/05/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Văn bản số 7229/UBND-QLĐT ngày 11/9/2024 của UBND Thành phố “V/v nghiên cứu lập Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vía trụ - Nam Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Tờ trình số 2662/TTr-TMK-ĐT ngày 10/9/2024 của Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt “Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vía trụ - Nam Lộ Phong đảm bảo thoát nước, phòng chống sạt lở khu vực thượng lưu suối Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Văn bản số 3915/SXD-QH ngày 25/9/2024 của Sở Xây dựng “V/v tham gia ý kiến Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vía trụ - Nam Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ ý kiến tham gia của tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đã được UBND phường Hà Phong tổng hợp báo cáo tại Văn bản số 617/UBND ngày 13/08/2024;

Căn cứ ý kiến tham gia của các Thành viên UBND Thành phố tại cuộc họp ngày 25/10/2024;

Căn cứ Ý kiến tham gia của Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hạ Long theo đề nghị tại Văn bản số 7811/UBND-QLĐT ngày 01/10/2024 của UBND Thành phố;

Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị Thành phố tại Báo cáo thẩm định số 339/BCTĐ - QLĐT ngày 28/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt “Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vía trụ - Nam Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long” với những nội dung cơ bản như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích quy hoạch:

- Vị trí tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch **399.437,8 m² (39,94ha)** nằm trong ranh giới Công ty cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25/01/2019, bao gồm:

(1) Khu Tây Nam bãi thải Vĩa trụ : Diện tích quy hoạch 118.504,8 m² (11,85ha) được giới hạn bởi các điểm từ T1-:-T14 (*Khu vực nghiên cứu chủ yếu là tuyến đường giao thông nội mỏ, và sườn đồi hiện trạng có độ dốc lớn, có cao độ từ mức +50 lên mức +170*).

(2) Khu Đông Nam bãi thải Vĩa trụ : Diện tích quy hoạch 280.933,0 m² (28,09ha) được giới hạn bởi các điểm từ Đ1-:-Đ19 (*Trong đó bao gồm 193.722,0 m² là Mặt bằng các phân xưởng phụ trợ mức +100 phục vụ cho khai thác than của Công ty than Hà Tu, hiện trạng đã dừng hoạt động ; Còn lại là diện tích sườn bãi thải Nam Lộ Phong đã kết thúc đổ thải và trồng cây hoàn nguyên*).

- Ranh giới cụ thể:

+ Khu vực phía Đông Nam bãi thải vĩa trụ : Phía Bắc giáp bãi thải trong Vĩa Trụ khu Bắc Bàng Danh (gồm các tầng thải +80 ÷ +200); Phía Đông Nam giáp với sườn đồi khu vực Bãi thải Nam Lộ Phong (có cao độ từ +90 ÷ +200); Phía Tây Nam giáp khu đồi núi hiện trạng và Mặt bằng SCN+100 của Công ty Than Hà Tu - Vinacomin.

+ Khu vực phía Tây Nam bãi thải vĩa trụ : Phía Đông, phía Bắc giáp chân bãi thải vĩa trụ khu Bắc Bàng Danh (gồm các tầng thải +80 ÷ +170); Phía Tây giáp với sườn đồi hiện trạng và Mặt bằng SCN +170, +190 của Công ty Than Hà Tu - Vinacomin; Phía Nam giáp với sườn đồi hiện trạng, các tuyến đường giao thông nội mỏ, trạm điện 35 KV cấp điện sản xuất cho khai trường Bắc Bàng Danh của Công ty Than Hà Tu và thượng nguồn suối Lộ Phong.

2. Tính chất: Cải tạo, san lấp, gia cố bề mặt sườn tầng tránh sạt lở, giảm thiểu và phân thủy lượng nước chảy tập trung xuống thượng lưu suối Lộ Phong để đảm bảo an toàn cho các hạng mục công trình phục vụ Dự án khai thác khu Bắc Bàng Danh (SCN, trạm điện 35kV..) cũng như các hộ dân phía hạ lưu suối Lộ Phong; Cải tạo, trồng cây xanh phục hồi môi trường khu vực.

3. Dự báo quy mô, các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực điều chỉnh quy hoạch: - Diện tích: Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 399.437,8 m² (39,94ha). Nằm trong ranh giới thuê đất Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cho thuê đất tại Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25/01/2019.

4. Dự báo quy mô, các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu sử dụng đất		
I.1	Khu Tây Nam bãi thải Vĩa trụ	m ²	118.504,8
1	Mặt bãi, tầng công tác	m ²	14.698,0
2	Mái taluy tầng thải	m ²	72.646,0
3	Hệ thống các công trình HTKT	m ²	12.712,5

4	Taluy đồi hiện trạng	m2	18.448,3
I.2	Khu Đông Nam bãi thải Vĩnh trụ	m2	280.933,0
1	Mặt bãi, tầng công tác	m2	90.961,0
2	Mái taluy tầng thải	m2	135.669,0
3	Hệ thống các công trình HTKT	m2	37.665,0
4	Taluy đồi hiện trạng	m2	16.638,0
	Tổng diện tích nghiên cứu	m2	399.437,8
II	Hạ tầng kỹ thuật		
-	Cấp nước:		
+	Nước tưới đường	lít/m2/ngày 4 lần	0,5
-	Cấp điện:		
+	Chiếu sáng	W/m ²	1,0
-	Chỉ tiêu giao thông:		
+	Chiều rộng 1 làn xe	mét/làn	3 – 3,75
III	Trồng cây hoàn nguyên		
+	Mật độ trồng	Nghìn cây / ha	2,5÷5,0
+	Chủng loại cây	cây	Bố trí trồng cây xanh phù hợp

5. Các yêu cầu nội dung nghiên cứu:

a. Yêu cầu chung về nội dung, hồ sơ đồ án:

Nghiên cứu đảm bảo nội dung yêu cầu theo qui định tại Luật Quy hoạch đô thị; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010; QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

b. Một số yêu cầu nghiên cứu, định hướng cụ thể:

- Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, di tích lịch sử văn hóa, khả năng sử dụng quỹ đất hiện có và quỹ đất dự kiến phát triển. Triển khai nghiên cứu đảm bảo cơ cấu quy hoạch chung, cập nhật các dự án liên quan.

- Xác định tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật của các khu vực thiết kế; nội dung cải tạo và xây dựng mới.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp kỹ thuật thi công khắc phục sự cố sụt lún bề mặt địa hình.

- Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định các chỉ tiêu cho từng lô đất về ranh giới, diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, vị trí và quy mô các công trình ngầm.

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

+ Quy hoạch mạng lưới đường giao thông: Xác định mạng lưới đường giao thông và điểm đầu nối với các đường khu vực, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; vị trí, quy mô bãi đỗ xe, hệ thống công trình ngầm;

+ Quy hoạch cấp nước: Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô các công trình trạm bơm nước; bể chứa; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật;

+ Quy hoạch cấp điện: Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cấp điện năng; vị trí quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế và hạ thế; chiếu sáng;

+ Quy hoạch thoát nước: Xác định mạng lưới thoát nước; vị trí quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải;

+ Quy hoạch thông tin liên lạc: Xác định nhu cầu sử dụng, nguồn cung cấp, mạng lưới đường dây cung cấp.

- Dự kiến những hạng mục ưu tiên và nguồn lực thực hiện.

- Đánh giá tác động môi trường và đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường.

6. Hồ sơ sản phẩm:

Hồ sơ sản phẩm: Thành phần, hồ sơ đồ án quy hoạch theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

7. Tổ chức thực hiện:

- Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Công ty cổ phần than Hà Tu – Vinacomin.

- Cơ quan thỏa thuận: Ủy ban nhân dân phường Hà Phong

- Cơ quan thẩm định: Phòng quản lý đô thị thành phố Hạ Long.

- Cơ quan phê duyệt: UBND thành phố Hạ Long.

- Tiến độ triển khai hoàn thành lập quy hoạch: Hoàn thành đồ án tối đa 06 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị; Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên và Môi trường; Đội

trưởng Đội Kiểm tra Trật tự đô thị và Môi trường; Chủ tịch UBND các phường Hà Phong; Giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Các sở: XD, TN - MT;
- TT Thành ủy;
- TT. HĐND Thành phố;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- Như điều 3;
- V₀ - V₂;
- Lưu : VT, QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Dũng